

Giáo án Ngữ văn lớp 11

PHÂN TÍCH ĐỀ, LẬP DÀN Ý BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

A. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

- Nắm vững cách phân tích và xác định yêu cầu của đề bài, cách lập dàn ý cho bài viết văn.

- Cách xác định luận điểm luận cứ cho bài văn.

2. Kỹ năng:

- Phân tích đề văn nghị luận.

- Lập dàn ý bài văn nghị luận.

3. Thái độ

- Có ý thức và thói quen phân tích đề, lập dàn ý trước khi làm bài.

B. Chuẩn bị bài học:

1. Giáo viên:

1.1. Dự kiến biên pháp tổ chức hs hoạt động tìm hiểu bài học

- Phương pháp qui nạp: HS khảo sát bài tập bằng hình thức trao đổi, thảo luận nhóm sau đó GV tổng kết, nhấn mạnh trọng tâm nội dung bài học.

- Tích hợp phân môn: Làm văn, Tiếng Việt.

1.2. Phương tiện:

- SGK, SBT ngữ văn 11.

- Giáo án.

2. Học sinh:

Học sinh chủ động tìm hiểu bài học trước theo hệ thống câu hỏi sgk và định hướng của gv.

C. Hoạt động dạy và học:

1. Ôn định tổ chức.
2. Kiểm tra bài cũ:
3. Giới thiệu bài mới:

Phân tích đề, lập dàn ý cho bài văn là một trong những bước quan trọng giúp học sinh hiểu sâu hơn về yêu cầu đề và những định hướng đúng cho bài viết nói chung và bài văn nghị luận nói riêng. Để giúp học sinh về vấn đề này ta tìm hiểu bài mới.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
<u>Hoạt động 1</u> Thảo luận nhóm: - Chia 3 nhóm. - GV tổng kết và nhấn mạnh tầm quan trọng của hai công việc: Phân tích đề và lập dàn ý. <u>Nhóm 1.</u> - Đọc 3 đề trong SGK phần I và cho biết: Đề nào có định hướng	I. Tìm hiểu bài: 1. Phân tích đề: a. Tìm hiểu ngữ liệu: + <u>Đề 1:</u> - Vấn đề cần nêu: suy nghĩ về khả năng thực hành của con người Việt Nam trong giai đoạn mới. - Hình thức nêu vấn đề: Cố định, cụ thể → đề nổi.

cụ thể, đề nào đòi hỏi người viết phải tự xác định hướng triển khai? Vấn đề cần nghị luận của mỗi đề là gì? <u>Nhóm 2</u> - Phân tích đề và lập dàn ý cho đề 2: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài <i>Tự Tình</i> (bài II) <u>Nhóm 3</u> - Phân tích đề và lập dàn ý cho đề 1: Từ ý kiến dưới đây anh chị có suy nghĩ gì về việc "chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới"? " Cái mạnh của con người Việt Nam là sự thông minh và nhạy bén với cái mới...Nhưng bên cạnh cái mạnh đó vẫn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng	- Vấn đề có liên quan đến đời sống xã hội. + <u>Đề 2:</u> - Vấn đề cần nêu: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong “ Tự tình II “. - Hình thức nêu vấn đề: Không nêu nội dung cụ thể và hướng triển khai → đề mở. - Phạm vi đề: Vấn đề có liên quan đến nội dung và nghệ thuật của bài “Tự tình II”. + <u>Đề 3:</u> - Vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp trong bài thơ “ Mùa thu câu cá” của Nguyễn Khuyến. - Hình thức nêu vấn đề: Không nêu cụ thể nội dung và hướng triển khai → đề mở. - Phạm vi vấn đề : Vấn đề có liên quan đến nội dung và nghệ
--	--

nề..."	
	thuật của bài “ Thu điều”.
	b. Khái niệm:
	<u>Khái niệm:</u> phân tích đề là chỉ ra những yêu cầu về nội dung, thao tác lập luận và phạm vi dẫn chứng của đề.
	<u>Phương pháp:</u>
	- Đọc kĩ đề bài
	- Gạch chân các từ then chốt (những từ chứa đựng ý nghĩa của đề).
	- Chú ý các yêu cầu của đề (nếu có).
	- Xác định yêu cầu của đề: + Tìm hiểu nội dung của đề. + Tìm hiểu hình thức và phạm vi tư liệu cần sử dụng.
<u>Hoạt động 2</u>	
Gv gọi hs đọc đề và cho hs xác định luận điểm, luận cứ và sắp xếp các ý vào dàn bài.	2. Lập dàn ý:
	a. Tìm hiểu ngữ liệu:
	+ <u>Đề 1</u> : có 2 luận điểm lớn: - Cái mạnh của người Việt Nam. Có 2 luận cứ: → thông minh. → Sự nhạy bén với cái mới - Cái yếu của người Việt Nam.

- Cái yếu của người Việt Nam.

	→ lỗ hổng về kiến thức → khả năng thực hành sáng tạo. + <u>Đề 2</u>: có 2 luận điểm: - Bi kịch duyên phận của Hồ Xuân Hương 2 luận cứ: nỗi cô đơn, sự lỡ làng - Khát vọng sống 2 luận cứ: Sự phần uất, cam chịu với hạnh phúc bị san sẻ. + <u>Đề 3</u>: có 2 luận điểm và 2 luận cứ tùy thuộc vào vẻ đẹp của bài thơ mà học sinh lựa chọn. Ví dụ về lập dàn ý: * Mở bài - Giới thiệu vấn đề (Nhìn nhận được cái mạnh cái yếu của con người VN để bước vào thế kỷ XXI). - Trích đề. * Thân bài: Triển khai vấn đề. - Cái mạnh: Thông minh và nhạy bén với cái mới. (Dẫn chứng minh họa làm sáng rõ vấn đề) - Cái yếu: + Lỗ hổng về kiến thức cơ bản. + Khả năng thực hành, sáng tạo bị
--	---

GV tổng kết và nhấn mạnh trọng tâm bài học. <u>Hoạt động 3.</u>	hạn chế -> Ảnh hưởng đến công việc, học tập và năng lực làm việc. - Mỗi chúng ta cần phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu, tự trang bị những kiến thức tốt nhất để chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ XXI. * Kết luận. - Đánh giá ý nghĩa của vấn đề. - Rút ra bài học cho bản thân. b. Khái niệm: Lập dàn ý bài văn nghị luận là nhằm thiết kế bố cục và sắp xếp các ý theo một trật tự logic của bài. Vai trò của dàn ý: Tránh thiếu ý, thừa ý, hệ thống ý không chặt chẽ sơ sài. Các bước lập dàn ý: - Từ kết quả tìm hiểu đề, sắp xếp các ý thành hệ thống theo trình tự logic gồm 3 phần: + Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. + Thân bài: Triển khai luận đề bằng những
---	--

GV gọi HS đọc ghi nhớ SGK. <u>Hoạt động 4:</u> Hướng dẫn hs làm bài tập. Đề 1: Cảm nhận của anh (chị) về giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích “Vào phủ chúa Trịnh” (trích Thượng kinh kí sự của Lê Hữu Trác).	luận điểm. + Kết luận: Tóm tắt ý, mở rộng, đánh giá ý nghĩa của vấn đề, rút ra bài học. 3. Ghi nhớ. - SGK. II. Luyện tập: + Nội dung vấn đề: giá trị hiện thực của đoạn trích “Vào phủ chúa Trịnh” + Thao tác lập luận chính: Phân tích, chứng minh. + Phạm vi tư liệu: Từ ngữ chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích.
--	--

4. Củng cố:

Hệ thống hóa kiến thức.

5. Dặn dò:

- Nắm vững kĩ năng phân tích đề và lập dàn ý.
- Tập phân tích đề và lập dàn ý hai đề luyện tập SGK.
- Soạn bài theo phân phối chương trình.